

Diễn Châu, ngày 26 tháng 5 năm 2021

Số: 10 /TB-HĐTD

THÔNG BÁO CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển
tuyển dụng giáo viên tại huyện Diễn Châu năm 2021

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND huyện Diễn Châu về việc Thành lập Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2020; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 23/02/2021 của UBND huyện Diễn Châu về việc tiếp nhận, tuyển dụng giáo viên dạy tiểu học, mầm non năm 2021 trên địa bàn huyện Diễn Châu. Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển tuyển dụng giáo viên năm 2021 tại huyện Diễn Châu như sau:

1. Thời gian, nội dung thông báo:

1.1. Thời gian:

Thông báo kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển giáo viên năm 2021, kể từ 07 giờ 30' ngày 26/5/2021 đến 17 giờ 00' ngày 29/5/2021

1.2. Nội dung:

Thông báo kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển giáo viên năm 2021

2. Hình thức và địa điểm thông báo:

Thông báo bằng hình thức công khai trên hệ thống website ngành GD&ĐT huyện Diễn Châu (truy cập vào trang: <http://dienchau.edu.vn/> để theo dõi); gửi về hộp thư các nhà trường đề nghị Hiệu trưởng các trường thông báo cho giáo viên được biết và niêm yết công khai trên bảng tin nhà trường; công khai danh sách tại UBND huyện (Phòng Nội vụ và Phòng GD&ĐT Diễn Châu).

3. Giải quyết kiến nghị:

Mọi ý kiến, kiến nghị về kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển xin trực tiếp trao đổi hoặc gửi bằng văn bản qua Phòng GD&ĐT hoặc phòng Nội vụ huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An trước 17 giờ, ngày 29/5/2021 để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT.vx (bc);
- Thành viên HĐTD;
- Ban kiểm tra phiếu ĐKDT;
- Ban giám sát;
- Lưu: HSHĐ.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Xuân Sánh

KẾT QUẢ KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN THỂ DỤC DẠY TIỂU HỌC NĂM 2021
(Kèm theo Thông báo ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị hiện đang công tác	Trình độ đào tạo	Trường đào tạo	Chứng chỉ			Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
							Nghệ vụ SP	Tin học	Ngoại ngữ		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ ĐK tham gia vòng 2	
1	Đặng Hoàng Minh	28/9/1985	Khối 3 Thị Trấn, huyện Diễn Châu, Nghệ An	MN Thị Trấn	Đại học	ĐHSP Hà Nội (vhl)	X	B	B		X			

Danh sách này gồm có: 01 thí sinh đăng ký dự tuyển./.

KẾT LUẬN: - Số lượng được kiểm tra: 01 thí sinh. Trong đó:

+ Số thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 01 thí sinh

+ Số thí sinh không đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 0 thí sinh ./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Xuân Sánh

KẾT QUẢ KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN TIN HỌC DẠY TIỂU HỌC NĂM 2021
(Kèm theo Thông báo ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị hiện đang công tác	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
							Nghệ vụ SP	Ngoại ngữ		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ điều kiện tham gia vòng 2	
1	Nguyễn Thị Vân	02/09/1983	Thôn Vân Tập - xã Minh Châu	MN Minh Châu	Cử nhân	ĐH Quốc gia HN (ct)	X	B		X			
2	Võ Thị Thu Thủy	24/12/1986	xóm 1 - Diễn Lợi	MN Diễn Tân	Cử nhân	ĐH Vinh (vhl)		B	Con BB	X			
3	Hoàng Thị Nhung	20/11/1982	Diễn Kim	MN Diễn Kim	Cử nhân	ĐH Vinh (vhl)	X	Anh A2		X			
4	Thái Thanh Nga	07/12/1984	thôn 3 - Diễn Kỳ	MN Thị trấn	Cử nhân	ĐH Quốc gia HN (ct)				X			
5	Nguyễn Thị Dung	21/03/1986	Diễn Hồng	MN Diễn Kỳ	Cử nhân	ĐH Quốc gia HN (ct)	X	TOEFL ITP		X			

Danh sách này gồm có: 05 thí sinh đăng ký dự tuyển./.

KẾT LUẬN: - Số lượng được kiểm tra: 05 thí sinh. Trong đó:

+ Số thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 05 thí sinh

+ Số thí sinh không đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 0 thí sinh ./.


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Xuân Sánh

KẾT QUẢ KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN MỸ THUẬT DẠY TIỂU HỌC NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị hiện đang công tác	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ			Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
							Nghị vụ SP	Ngoại ngữ	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ ĐK tham gia vòng 2	
1	Lê Thị Mến	10/10/1988	Xóm Trung Hồng - Diễn Hồng	MN Diễn Hồng	Cử nhân	ĐH SP Hà Nội (tx)		Anh A2	A	Con TB	X			
2	Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc	13/11/1984	Khối 4 - Thị trấn	MN Thị trấn	Cử nhân	ĐH SP Hà Nội (tx)			A		X			
3	Hoàng Thị Huyền	05/3/1986	xóm 9 - Diễn Thịnh	MN Thị trấn	Cử nhân	ĐH Nghệ thuật Huế(vhvl)		Anh A2	UĐ		X			
4	Trần Thị Thanh Mai	20/11/1984	xóm 7 - Diễn Yên	MN Diễn Yên	Cử nhân	ĐH SP Hà Nội (tx)			B		X			

Danh sách này gồm có: 04 thí sinh đăng ký dự tuyển./.

KẾT LUẬN: - Số lượng được kiểm tra: 04 thí sinh. Trong đó:

+ Số thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 04 thí sinh

+ Số thí sinh không đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 0 thí sinh ./.


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Xuân Sánh

KẾT QUẢ KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN ÂM NHẠC DẠY TIỂU HỌC NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị hiện đang công tác	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ			Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
							Nghệ vụ SP	Ngoại ngữ	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ ĐK tham gia vòng 2	
1	Hoàng Thị Vân	08/03/1985	Xóm Hải Nam - Diễn Bích	MN Diễn Bích	Cử nhân	ĐH SP Hà Nội (vhl)		Anh B	ƯD		X			
2	Trần Thị Trường	07/08/1985	xóm 5 - Diễn Thành	MN Diễn Thành	Cử nhân	ĐH SP Hà Nội (vhl)			A		X			
3	Nguyễn Mai Hương	24/02/1985	thôn 4 - Diễn Kỳ	MN Diễn Vạn	Cử nhân	ĐH SP Hà Nội (tx)					X			
4	Đặng Thị Tâm	25/10/1982	xóm 6 - Diễn Thọ	MN Diễn Thọ	Cử nhân	ĐH SP Hà Nội (tx)			A		X			

Danh sách này gồm có: 04 thí sinh đăng ký dự tuyển./.

KẾT LUẬN: - Số lượng được kiểm tra: 04 thí sinh. Trong đó:

+ Số thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 04 thí sinh

+ Số thí sinh không đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 0 thí sinh ./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Xuân Sánh

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
GIÁO VIÊN NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIẾNG ANH DẠY TIỂU HỌC NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
						Nghị quyết vụ SP	Ngoại ngữ		Ngoại ngữ 2	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
							CC trong nước	CC Châu Âu							
1	Trần Thị Thu	08/03/1981	Xóm Ngọc Văn - Diễn Ngọc	Cử nhân	Viện ĐH Mở HN (tc)	X	Anh B2	B2		ƯD		X			
2	Phan Thị Diễm Quỳnh	25/08/1993	Xóm 2- Diễn Hải	Đại học	ĐH Vinh (cq)		Anh B2	B2		ƯD		X			
3	Nguyễn Thị Hoa	06/09/1980	xóm 1 - Diễn Thịnh	Đại học	ĐH Quốc gia HN (tc)		Anh B2	B1				X			
4	Thái Hoàng Anh	22/09/1992	Khối 4 - Thị trấn DC	Đại học	ĐH Vinh (cq)			B2		ƯD		X			
5	Nguyễn Thị Hoài	06/01/1989	Xóm 10 - Diễn Lâm	Đại học	ĐH Huế (tx)	X		C1	Tiếng Pháp A2	B		X			
6	Nguyễn Thị Thúy	03/12/1991	xóm 1 - Diễn Phú	Cử nhân	ĐH Huế (cq)	X		C2		B		X			
7	Trần Thị Nhung	10/09/1986	xóm 2 - Diễn Quảng	Cử nhân	ĐH Vinh			B2	Tiếng Pháp B1	B		X			
8	Nguyễn Thị Thu Hoài	22/02/1983	Đô Thành - Yên Thành	Cử nhân	ĐH Ngoại ngữ HN (tc)	X		B2	Tiếng Pháp A2	ƯD	Con TB	X			
9	Nguyễn Thị Dung	10/08/1986	xóm 5 - Diễn Yên	Cử nhân	ĐH Vinh (vhl)	X		B2	Tiếng Pháp B1	ƯD		X			
10	Bùi Thị Ngọc Huyền	24/12/1983	thôn 4 - Diễn Kỳ	Đại học	ĐH Huế (cq)			B2	Tiếng Trung B	A		X			
11	Ngô Lê Khánh Nga	27/11/1985	xóm Phượng Lịch - Diễn Hoa	Cử nhân	ĐH Huế (tx)	X		B2	Tiếng Trung B	B		X			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
						Nghị quyết vụ SP	Ngoại ngữ		Ngoại ngữ 2	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
							CC trong nước	CC Châu Âu							
12	Nguyễn Thị Nga	05/05/1982	xóm Trung Thuận, xã Nhân Thành, YT	Đại học	ĐH NN, QGHN (tc)			B2				X			
13	Trịnh Thị Quỳnh Trang	16/06/1996	Khố Nam - Diễn Hồng	Đại học	ĐH Vinh (cq)		Anh C1		Tiếng Pháp B1	ƯD		X			
14	Lê Thị Khánh Ngọc	13/05/1993	xóm Đông Lộc - Diễn Ngọc	Đại học	ĐH NN Đà Nẵng (cq)	X	Anh Bậc 4	B1		B		X			
15	Đoàn Thị Đông	01/04/1979	Thôn Phú Lâm - Minh Châu	Đại học	ĐH Ngoại ngữ ĐHQG (tc)			B2		ƯD		X			
16	Đậu Thị Mùi	01/05/1979	xóm 2 - Diễn Hạnh	Cử nhân	Viện ĐH Mở HN (tc)	X		B2	Tiếng Pháp	ƯD		X			
17	Ngô Thị Dung	04/10/1987	Diễn Tháp	Đại học	ĐH Huế (vhlv)			B2	Tiếng Nga	B		X			
18	Ngô Thị Khánh Linh	16/11/1995	thôn 4 - Diễn Kỳ	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	X	Anh C1		Tiếng Pháp			X			
19	Đinh Thị Hoa	06/12/1982	xóm Nam Thịnh - Diễn Ngọc	Đại học	ĐH Vinh (cq)			B2		B	Con TB	X			
20	Ngô Thị Hoa	20/08/1995	xóm Vạn Thọ - Diễn Mỹ	Cử nhân	ĐH Ngoại thương HN (cq)	X		B2	Tiếng Pháp	ƯD		X			
21	Phan Thị Hoài	05/05/1992	xóm 9 - Diễn Thái	Đại học	ĐH Ngoại ngữ ĐN (cq)		Anh C1		Tiếng Hàn	B		X			
22	Đặng Thị Trang	23/11/1989	xóm 1 - Minh Châu	Đại học	ĐH Huế (tx)		Anh B2	B2		ƯD		X			
23	Tăng Thị Liễu	08/07/1990	xóm 2 - Diễn Hạnh	Cử nhân	ĐH Nha trang	X	Anh bậc 4	B1			Con TB	X			
24	Lê Thị Thanh	23/02/1990	thôn 3 - Diễn Kỳ	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	X	Anh B2	B2		B		X			
25	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	09/03/1996	xóm 7 - Diễn Yên	Đại học	ĐH Vinh (vhlv)		Anh bậc 4			ƯD		X			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
						Nghị quyết vụ SP	Ngoại ngữ		Ngoại ngữ 2	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
							CC trong nước	CC Châu Âu							
26	Đậu Thị Hồng Hạnh	24/08/1984	xóm 1 - Diễn Thành	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	X	Anh bậc 4					X			
27	Nguyễn Thị Nhung	11/10/1994	xóm Cự Nại - Diễn Hùng	Đại học	ĐH Vinh (vhvl)			B2		ƯD		X			
28	Nguyễn Thanh Nhân	26/12/1984	Diễn Lâm	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)		Anh B2	B1	ĐH Tiếng Anh			X			
29	Lê Thị Nguyệt	10/09/1979	xóm Cự Nại - Diễn Hùng	Cử nhân	ĐH Ngoại ngữ HN	X	Anh B2	B1	Tiếng Pháp A2	ƯD		X			
30	Đậu Thị Tú	23/07/1997	xóm 3 - Diễn Hải	Đại học	ĐH Thương Mại (cq)	X	Anh bậc 4			B		X			
31	Cao Thị Anh Thảo	30/10/1997	xóm 8 - Diễn Thành	Đại học	ĐH Vinh (cq)		Anh bậc 5		Tiếng Pháp			X			
32	Trần Thị Hồng	28/11/1992	xóm 1 - Diễn Trường	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	X		B2		ƯD		X			
33	Trần Thị Hoàn	12/10/1995	xóm 3 - Diễn Lâm	Cử nhân	ĐH Huế (cq)	X	Anh B2		Tiếng Hàn	B		X			
34	Trần Thị Mỹ Dung	03/06/1982	xóm 4 - Diễn Hải	Đại học	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN (tc)	X	Anh B2			B		X			
35	Trương Thị Hồng Quý	16/07/1984	Khối 3 - Thị trấn	Đại học	ĐH Huế (tx)	X	Anh B2	B1		B		X			
36	Hồ Thị Thơm	29/11/1996	xóm 3 - Diễn Hải	Đại học	ĐH Ngoại ngữ Huế (cq)		Anh B2		Tiếng Hàn	ƯD		X			
37	Trần Thị Hiền	20/04/1980	xóm Phụng Lịch 2 - Diễn Hoa	Cử nhân	ĐH Ngoại ngữ HN (cq)	X		B1		B			X	Ko có chứng chỉ TA tương đương bậc 4	
38	Phạm Thị Huỳnh	02/07/1984	xóm 1 - Diễn Phúc	Cử nhân	ĐH Huế (tx)	X	Anh bậc 4	B1		ƯD		X			
39	Đậu Thị Hồng	16/04/1982	xóm Xuân Đình - Diễn Hồng	Cử nhân	ĐH Vinh (tc)	X	Anh B2			B		X			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
						Nghị quyết vụ SP	Ngoại ngữ		Ngoại ngữ 2	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
							CC trong nước	CC Châu Âu							
40	Nguyễn Thị Khánh	15/07/1982	xóm Phú Thành - Diễn Kim	Cử nhân	ĐH Hà Nội (tc)	X	Anh B2			B		X			
41	Hồ Thị Thủy	06/06/1978	xóm Yên Xuân - Diễn Phúc	Đại học	ĐH SPNN Hà Nội (cq)		Anh bậc 4	B1				X			
42	Phạm Thị Thu Hiền	10/01/1980	xóm 1 - Diễn Tháp	Cử nhân	ĐH Vinh (tc)			B2	Tiếng Nga	B	Con TB	X			
43	Nguyễn Thị Hoài	03/02/1989	xóm 11 - Diễn Yên	Cử nhân	ĐH Huế (tx)			B2				X			
44	Đặng Thị Tuyết	17/01/1996	xóm 1 - Diễn Thọ	Cử nhân	ĐH Ngoại ngữ Đà Nẵng (cq)	X	Anh bậc 4					X			

Danh sách này gồm có: 44 thí sinh đăng ký dự tuyển./.

KẾT LUẬN: - Số lượng được kiểm tra: 44 thí sinh. Trong đó:

+ Số thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 43 thí sinh

+ Số thí sinh không đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 01 thí sinh (Số TT: 37 - Trần Thị Hiền)/.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Xuân Sánh

KẾT QUẢ KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị hiện đang công tác	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ		Đổi tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
							Ngoại ngữ	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
1	Nguyễn Thị Hằng	01/06/1987	xóm Đông Hồ - Diễn Phong	MN Diễn Phong	Đại học	ĐH Vinh (VHVL)	A2	ƯD		X			
2	Nguyễn Thị Yến	22/06/1989	xóm Sào Nam - Diễn Mỹ	MN Diễn Hải	Cử nhân	ĐH Huế (cq)	B	A		X			
3	Nguyễn Thị Dung	13/10/1983	xóm 1 - Diễn Hải	MN Diễn Hải	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	ƯD		X			
4	Đinh Thị Hằng	12/5/1990	xóm 2 - Minh Châu (D.Thắng)	MN Minh Châu	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	ƯD	con BB	X			
5	Vũ Thị Thìn	23/11/1988	xóm 5 - Minh Châu (D.Thắng)	MN Minh Châu	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	A		X			
6	Nguyễn Thị Thanh	16/04/1986	thôn Phú Lâm - Minh Châu	MN Minh Châu	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	A		X			
7	Phan Thị Lan	24/03/1988	thôn Vân Tập - Minh Châu	MN Minh Châu	Cử nhân	ĐH Huế (cq)	B	A		X			
8	Lương Thị Ngọc	17/09/1990	Diễn Ngọc	MN Diễn Ngọc	Cử nhân	ĐH SP Hà Nội (vhvl)	A2	ƯD		X			
9	Nguyễn Thị Tám	01/01/1987	xóm Trường Tiến	MN Diễn Ngọc	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	ƯD	con TB	X			
10	Đặng Thị Thu	07/08/1988	xóm 1 - Diễn Quảng	MN Diễn Quảng	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	B		X			
11	Nguyễn Thị Mão	12/10/1988	xóm Thái Thịnh - Diễn Kim	MN Diễn Kim	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	A	Con đẻ người nhiễm CDHH	X			
12	Nguyễn Thị Lam	23/03/1987	xóm Xuân Đường - Diễn Đoài	MN Diễn Đoài	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	ƯD		X			
13	Trần Thị Hường	12/05/1989	xóm Xuân Đường - Diễn Đoài	MN Diễn Đoài	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	ƯD		X			
14	Nguyễn Thị Nhân	07/03/1990	thôn 3 - Diễn Kỳ	MN Diễn Kỳ	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	A		X			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị hiện đang công tác	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
							Ngoại ngữ	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
15	Trần Thị Tân	30/10/1982	xóm 9 - Diễn Thành	MN Diễn Phúc	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	A		X			
16	Tăng Thị Trinh	15/01/1994	thôn 7 - Diễn Kỳ	MN Diễn Phúc	Cử nhân	ĐHSP Hà nội (vhvl)	A2	ƯD		X			
17	Lê Thị Phương Anh	08/07/1989	xóm 4 - Diễn Cát	MN Diễn Cát	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	A		X			
18	Lê Thị Thu Hà	16/11/1989	xóm 5 - Minh Châu (D.Thắng)	MN Minh Châu	Cử nhân	ĐH SP Đà Nẵng (cq)	B	ƯD		X			
19	Trần Thị Hồng	15/10/1979	xóm 3 - Diễn Trường	MN Diễn Trường	Cử nhân	ĐHSP Hà nội (tx)	B	B		X			
20	Nguyễn Thị Xuân	07/01/1989	xóm 3 - Diễn Thái	MN Diễn Đồng	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	ƯD		X			
21	Trịnh Thị Thảo	02/09/1988	xóm 10 - Diễn Phú	MN Diễn Lợi	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	B	con TB	X			
22	Cao Thị Thịnh	19/08/1987	xóm 3 - Diễn An	MN Diễn An	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	ƯD		X			
23	Nguyễn Thị Thân	10/05/1992	xóm 8 - Diễn Trung	MN Diễn An	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	A		X			
24	Hồ Thị Thủy	14/04/2992	xóm 5 - Diễn An	MN Diễn An	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	ƯD		X			
25	Nguyễn Thị Hữu	18/05/1990	xóm 6 - Diễn Hải	MN Diễn Vạn	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	A		X			
26	Nguyễn Thị Loan	26/01/1991	xóm 2- Diễn Hoa	MN Diễn Kỳ	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	A		X			
27	Phan Thị Hà	26/07/1987	xóm 6 - Diễn Lộc	MN Diễn Thịnh	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	C	A	con TB	X			
28	Cao Thị Giang	25/06/1989	Khối 4 - Thị trấn	MN Diễn Thịnh	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	C	A		X			
29	Cao Thị Đường	05/05/1992	xóm Phúc Thiêm - Diễn Phúc	MN Diễn Phúc	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	A		X			
30	Phạm Thị Ngọc Bích	13/11/1981	xóm 3 - Diễn Thành	MN Diễn Phúc	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	A		X			
31	Dương Thị Thoa	13/11/1982	xóm 3 - Diễn Liên	MN Diễn Liên	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	B	con TB	X			
32	Đặng Thị Duyên	02/06/1989	xóm 10 - Diễn Xuân	MN Diễn Liên	Cao đẳng	ĐSPNA (liên thông)	B	B		X			
33	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	06/09/1992	xóm 5 - Diễn Liên	MN Diễn Liên	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	A		X			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị hiện đang công tác	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
							Ngoại ngữ	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
34	Đàm Thị Kim Liên	21/05/1986	xóm 6 - Diễn Xuân	MN Diễn Liên	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	B		X			
35	Nguyễn Thị Thêm	19/11/1985	xóm 4 - Diễn Liên	MN Diễn Liên	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	A		X			
36	Nguyễn Thị Lương	27/09/1986	Đô Thành - Yên Thành	MN Diễn Yên	Cao đẳng	ĐSPNA (vhvl)	B	B		X			
37	Đậu Thị Thanh Việt	15/05/1990	xóm 4 - Diễn Tân	MN Diễn Tân	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	TOEFL ITP	B		X			
38	Nguyễn Thị Lan Hương	18/08/1989	xóm Trung Hồng - Diễn Hồng	MN Diễn Hồng	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	B		X			
39	Hoàng Thị Hoan	15/12/1981	xóm Ngọc Văn - Diễn Ngọc	MN Diễn Thành	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	B		X			
40	Nguyễn Thị Hằng	07/06/1990	xóm Trung Xuân - Diễn Xuân	MN Diễn Xuân	Cao đẳng	CĐSPTW Nha trang (cq)	TOEFL ITP	ƯD		X			
41	Cao Thị Phương	14/07/1988	xóm 11 - Diễn Thành	MN Diễn Thành	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	ƯD		X			
42	Ngô Thị Thuý	24/03/1989	Diễn Ngọc	MN Diễn Hạnh	Cao đẳng	CĐSPVinh (lt)	B	A		X			
43	Vũ Thị Vinh	22/06/1994	Diễn Hoa	MN Diễn Hạnh	Cử nhân	ĐH SPHN (vhvl)	B	ƯD		X			
44	Phạm Thị Nhân	09/12/1988	xóm Hồng Thịnh - Diễn Hồng	MN Diễn Vạn	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	A		X			
45	Trịnh Thị Phương	20/09/1989	xóm 11 - Diễn Lâm	MN Diễn Lâm 2	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	ƯD		X			
46	Cao Thị Nhung	16/11/1990	xóm Chiến Thắng - Diễn Bích	MN Diễn Bích	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	A		X			
47	Trần Thị Lợi	16/11/1989	xóm Ngọc Văn - Diễn Ngọc	MN Diễn Bích	Cao đẳng	CĐGDMN TW (cq)	B	ƯD		X			
48	Nguyễn Thị Hoa	29/07/1987	Diễn Bích	MN Diễn Vạn	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	A		X			
49	Vũ Thị Thắng	14/03/1982	xóm Xuân Đình - Diễn Hồng	MN Diễn Hồng	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B			X			
50	Cao Thị Thu	08/08/1993	Diễn Yên	MN Diễn Mỹ	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)				X			
51	Phạm Thị Nhân	14/08/1993	xóm 4 - Diễn Yên	MN Diễn Mỹ	Đại học	ĐH SP Hà Nội (vhvl)	A2	ƯD		X			
52	Tô Thị Ngọc Châu	29/08/1993	xóm Đông Lộc - Diễn Ngọc	MN Diễn Tháp	Cao đẳng	CĐSPNA (cq)	B	B		X			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị hiện đang công tác	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
							Ngoại ngữ	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
53	Trần Thị Trang	04/12/1986	Khởi Nam - Diễn Hồng	MN Diễn Tháp	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	B		X			
54	Phạm Thị Phương Thảo	03/09/1989	Khởi 4 - Thị trấn	MN Diễn Tân	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	A2	ƯD		X			
55	Nguyễn Thị Thu	01/05/1983	xóm 1 - Diễn Thọ	MN Diễn Thọ	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	A		X			
56	Đặng Thị Trang	18/05/1990	xóm 5 - Minh Châu	MN Minh Châu	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)		B		X			
57	Đặng Thị Hương	15/06/1987	xóm Bắc Xuân - Diễn Xuân	MN Diễn Xuân	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	ƯD		X			
58	Lương Thị Hải Yến	16/10/1988	Hoa Thành - Yên Thành	MN Diễn Yên	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	ƯD		X			
59	Phạm Thị Hồng Linh	24/11/1985	xóm 7 - Diễn Lộc	MN Diễn Trung	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	A		X			
60	Đào Thị Vân	07/11/1987	xóm 1 - Diễn Tháp	MN Diễn Tháp	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	ƯD		X			

Danh sách này gồm có: 60 thí sinh đăng ký dự tuyển./.

KẾT LUẬN: - Số lượng được kiểm tra: 60 thí sinh. Trong đó:

- + Số thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 60 thí sinh
- + Số thí sinh không đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 0 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Xuân Sánh

KẾT QUẢ KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
						Ngoại ngữ	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
1	Bùi Thị Nga	06/02/1985	Xóm Phú Thành - Diễn Kim	Đại học	ĐH Huế		B	Con TB	X			
2	Ngô Thị Thảo	26/07/1993	xóm 10 - Diễn Xuân	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	Anh A2	B		X			
3	Trần Thị Liên	14/04/1988	xóm Sung Yên - Đô Thành - YT	Cử nhân	ĐH Huế (tx)	Anh A2	CĐ		X			
4	Thái Thị Như Viên	22/04/1984	xóm 10 - Diễn Yên	Cử nhân	ĐH Huế (tx)	Anh A2	ƯD		X			
5	Nguyễn Thị Hoài	22/09/1996	xóm 3 - Diễn Nguyên	Cử nhân	ĐH Hà Tĩnh (cq)	B	ƯD		X			
6	Nguyễn Thị Phương Thảo	23/01/1997	Khối 4 - Thị trấn	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	Anh bậc 1	ƯD		X			
7	Võ Thị Huyền	22/02/1987	xóm 12 - Diễn Thịnh	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	B		X			
8	Hoàng Thị Xuân	09/05/1991	xóm 1 - Diễn Lộc	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	Anh A2	B		X			
9	Phan Thị Thoa	15/02/1994	xóm 8 - Diễn Thái	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)			Con TB	X			
10	Lê Thị Thanh Lâm	01/11/1994	xóm 7 - Diễn Thành	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	ƯD		X			
11	Đoàn Thị Thủy	20/08/1988	xóm 7 - Diễn Nguyên	Cử nhân	ĐH Huế (tx)	B	B		X			
12	Ngô Thị Thủy	12/11/1988	thôn 6B - Diễn Kỳ	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)		B	Con BB	X			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
						Ngoại ngữ	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
13	Ngô Thị Hiền	17/05/1995	Diễn Nguyên	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	Anh B1	ƯD		X			
14	Nguyễn Thị Hương Trâm	14/08/1985	xóm 3 - Diễn Liên	Cử nhân	ĐH Huế (tx)	Anh A2	ƯD		X			
15	Nguyễn Thị Duyên	10/10/1988	xóm 6 - Diễn Hải	Cử nhân	ĐH Huế (tx)		B		X			
16	Liễu Thị Hương	17/07/1991	xóm Trung Thành - Diễn Hồng	Cử nhân	ĐH Huế (tx)				X			
17	Cao Thị Thanh Hằng	19/07/1997	Khối 3 - Thị trấn DC	Cử nhân	ĐH Vinh (vhl)	Anh bậc 2	B		X			
18	Nguyễn Thị Khánh	02/09/1982	xóm Xuân Tiêu - xã Hợp Thành	Cử nhân	ĐH SP Huế (cq)	B	A		X			
19	Lê Thị Dung	14/02/1990	Diễn Hoàng	Cử nhân	ĐH Hà Tĩnh (vhl)				X			
20	Nguyễn Thị Hoa	08/07/1994	xóm Hướng dương - Diễn Phong	Cử nhân	ĐH Vinh (vhl)	B	B		X			
21	Phan Thị Ngọc	01/12/1991	Khối 4 - Thị trấn	Cử nhân	ĐHSP Hà Nội (cq)	B	ƯD		X			
22	Cao Thị Kỳ	30/08/1988	xóm 1 - Diễn Thọ	Cử nhân	ĐH Vinh (vhl)	B	ƯD		X			
23	Cao Thị Loan	25/05/1994	xóm 8 - Diễn Thọ	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	A2	ƯD		X			
24	Trần Thị Hà My	23/02/1996	Khối Bắc-Diễn Hồng	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	B1	ƯD		X			
25	Nguyễn Thị An	10/09/1987	xóm Bắc Vực - Đô Thành -YT	Cử nhân	ĐH Huế (tx)	B	ƯD		X			
26	Phạm Thị Hằng	08/04/1994	xóm 2 - Minh Châu	Cử nhân	ĐH Vinh (vhl)		B		X			
27	Lô Thị Ngọc Lan	29/08/1998	xóm 9 - Diễn Thái	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	Anh bậc 3	ƯD		X			
28	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	03/11/1995	xóm 3 - Diễn Trường	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	B1	ƯD	Con TB	X			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
						Ngoại ngữ	Tin học		Đủ ĐK tham gia vòng 2	Không đủ ĐK tham gia vòng 2	Lý do không đủ đk tham gia vòng 2	
29	Ngũ Thị Huyền	05/04/1994	Thôn Ngọc Mỹ - Diễn Hùng	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	B		X			
30	Nguyễn Thị Tú	19/08/1992	Làng Mỏ - xã Tam Quang - Tương Dương	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	B	B		X			
31	Cao Thị Dung	25/05/1988	xóm Phượng Lịch - Diễn Hoa	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)			Con TB	X			
32	Lê Thị Trang	31/01/1991	xóm Phượng Lịch - Diễn Hoa	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)		ƯD		X			
33	Hồ Thị Thủy	15/03/1991	xóm 6 - Diễn Lộc	Cử nhân	ĐH Vinh (vhvl)	A2	B		X			
34	Đặng Thị Xinh	16/10/1986	xóm 4 - Diễn Thọ	Cử nhân	ĐH Vinh (cq)	A2	ƯD		X			

Danh sách này gồm có: 34 thí sinh đăng ký dự tuyển./.

KẾT LUẬN: - Số lượng được kiểm tra: 34 thí sinh. Trong đó:

+ Số thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 34 thí sinh

+ Số thí sinh không đủ điều kiện tham gia phỏng vấn tại vòng 2: 0 thí sinh ./.


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Xuân Sánh